



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **TỔNG QUAN DU LỊCH** (Introduction to Tourism)
- Mã học phần: TOU305
- Số tín chỉ: 2 (2/0/4)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du lịch
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Lưu Diễm Phúc
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: +84 90 995 55 62
- Email: phucnld@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trương Thị Thanh Tuyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0377460786
- Email: tuyenttt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học bao gồm 10 chương, trình bày các kiến thức: Các khái niệm cơ bản về du lịch; Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch; Động cơ du lịch và điều kiện phát triển du lịch; Tính thời vụ trong hoạt động du lịch; Tác động của du lịch đến các lĩnh vực kinh tế ; văn hóa – xã hội ; môi trường và chính trị; Tổng quan về kinh doanh du lịch; Đào tạo nguồn nhân lực du lịch; Tổ chức quản lý du lịch; Phát triển du lịch bền vững; Quá trình hình thành và phát triển du lịch, Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như giải quyết vấn đề, xử lý tình huống và kỹ năng làm việc nhóm.

4. Mục tiêu của học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: lịch sử phát triển của ngành du lịch thế giới, ngành du lịch Việt Nam, sự nghiệp kinh doanh du lịch của ông Tổ “nghề du lịch” Thomas Cook, các xu hướng hoạt động du lịch hiện đại, khái niệm cơ bản về sản phẩm du lịch, những đặc tính của sản phẩm du lịch, cách phân loại các loại hình du lịch. Bên cạnh đó môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giao tiếp hiệu quả, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Trình bày các khái niệm liên quan đến du lịch và cơ cấu tổ chức ngành du lịch Việt Nam.
CLO2	Đánh giá tác động của du lịch đến kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và con người Việt Nam.
Kỹ năng	
CLO3	Giao tiếp bằng lời nói, văn bản hiệu quả
CLO4	Phối hợp làm việc nhóm đạt mục tiêu
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, tự học, tự đánh giá điều chỉnh học tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	PLO2	PLO3	PLO4	PLO9	PLO12
CLO1	X				
CLO2		X	X		
CLO3			X	X	
CLO4		X	X		
CLO5					X

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Các khái niệm cơ bản về du lịch	CLO1, CLO5
1.1.	Khái niệm về du lịch	
1.2.	Khái niệm về du khách	
1.3.	Một số khái niệm khác	
Chương 2	Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch	CLO 1, CLO 3
2.1.	Phân loại tổng quát các loại hình du lịch	
2.2.	Phân loại cụ thể các loại hình du lịch	
2.3.	Sản phẩm du lịch	
Chương 3	Động cơ du lịch và điều kiện phát triển du lịch	CLO 1, CLO 3
3.1.	Động cơ du lịch	
3.2.	Các điều kiện phát triển du lịch	
Chương 4	Tính thời vụ trong hoạt động du lịch	CLO 1, CLO 3
4.1.	Khái niệm về tính thời vụ	
4.2.	Các nhân tố tác động đến sự hình thành tính thời vụ trong du lịch	
4.3.	Quy trình định lượng tính thời vụ	
4.4.	Tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch và các giải pháp khắc phục	
Chương 5	Tác động của du lịch đến các lĩnh vực kinh tế; văn hóa – xã hội ; môi trường và chính trị	CLO 2, CLO 3
5.1.	Ý nghĩa của hoạt động du lịch	
5.2.	Tác động của du lịch	
Chương 6	Kinh doanh du lịch	CLO5
6.1.	Khái niệm về kinh doanh du lịch	
6.2.	Khái niệm về thị trường du lịch	
6.3.	Các loại hình kinh doanh du lịch	
Chương 7	Tổ chức quản lý du lịch	CLO5
7.1.	Tác động quản lý	
7.2.	Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về du lịch ở Việt Nam	
Chương 8	Đào tạo nguồn nhân lực du lịch	CLO4
8.1.	Đặc điểm của lao động du lịch	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
8.2.	Đào tạo nguồn nhân lực du lịch	
Chương 9	Phát triển du lịch bền vững	CLO5
9.1.	Khái niệm phát triển bền vững	
9.2.	Các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững	
Chương 10	Quá trình hình thành và phát triển du lịch	CLO5
10.1.	Hoạt động du lịch trên Thế giới	
10.2.	Hoạt động du lịch ở Việt Nam	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học tìm hiểu và phân tích một số khái niệm liên quan đến du lịch, khách du lịch.	CLO1, CLO2, CLO3
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học tìm hiểu và phân tích các loại hình và sản phẩm du lịch theo xu hướng hiện nay ở Việt Nam - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO2, CLO3, CLO4

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Các khái niệm cơ bản về du lịch	3	0	0	10	13	
2	Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch	5	0	0	15	25	
3	Động cơ du lịch và điều kiện phát triển du lịch	3	0	0	10	13	
4	Tính thời vụ trong hoạt động du lịch	2	0	0	10	12	
5	Tác động của du lịch đến các lĩnh vực kinh tế ; văn hóa – xã hội ; môi trường và chính trị	5	0	0	0	5	
6	Kinh doanh du lịch	5	0	0	10	15	
7	Tổ chức quản lý du lịch	3	0	0	5	8	
8	Đào tạo nguồn nhân lực du lịch	1	0	0	5	6	

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
9	Phát triển du lịch bền vững	1	0	0	0	1	
10	Quá trình hình thành và phát triển du lịch	2	0	0	0	2	
Tổng		30	0	0	60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Tính phù hợp của các loại hình du lịch hiện nay với điều kiện phát triển du lịch tại Việt Nam.
2. Những lợi thế của Việt Nam trong phát triển du lịch
3. Sự ảnh hưởng của thời gian rỗi và khí hậu đến tính thời vụ trong du lịch.
4. Phân tích tác động của Du lịch đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội; chính trị và môi trường.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết trình	X	X	X	X	
Hướng dẫn tự học	X	X			
Thảo luận nhóm				X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết trình	X	X		X	
Làm việc nhóm	X		X	X	X
Tự học, tự nghiên cứu			X		

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần: dự lớp, trọng số 20 %
- b. Điểm kiểm tra thường xuyên: thuyết trình nhóm, trọng số 20 %

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thi tự luận.

Các tiêu chí và trọng số điểm từng nội dung cần đánh giá được thể hiện qua các rubrics trình bày trong Phần phụ lục đính kèm Đề cương chi tiết này.

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Chuyên cần	X	X		X	
Thuyết trình	X		X		X
Thi tự luận	X	X		X	

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

Tài liệu chính

- Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long & Vũ Hương Lan (Đồng Chủ Biên). (2022). *Nhập môn Du lịch*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Trường Đại học FPT. (2016). *Tổng quan ngành Du lịch, nhà hàng, khách sạn*. Hà Nội: Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội.
- Lê Anh Tuấn & Nguyễn Thị Mai Sinh (Đồng chủ biên). (2015). *Giáo trình Tổng quan du lịch*. Hà Nội: Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
- Võ Văn Thành. (2015). *Tổng quan du lịch*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Văn hoá Văn nghệ.
- Ngô Thị Diệu An & Nguyễn Thị Oanh Kiều. (2014). *Giáo trình Tổng quan du lịch*. Đà Nẵng: Nhà xuất bản Đà Nẵng.

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa/ Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

PGS.TS Nguyễn Minh Đức

PGS.TS Phạm Xuân Hậu

ThS. Nguyễn Lưu Diễm Phúc



PHỤ LỤC CÁC RUBRICS ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần – tham gia hoạt động tại lớp (Chiếm 20% tổng điểm cuối cùng của môn học)

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Chuyên cần	<i>Chuyên cần</i>	Tham gia đầy đủ và đúng giờ tất cả các buổi học lý thuyết và thực hành	Vắng 1 buổi không có lý do chính đáng hoặc 2 buổi có lý do chính đáng; đôi lúc đi trễ	Vắng 2 buổi không có lý do chính đáng hoặc 3-4 buổi có lý do chính đáng; thỉnh thoảng đi trễ	Vắng 3 buổi không có lý do chính đáng hoặc 5 buổi có lý do chính đáng; hay đi trễ	Vắng trên 3 buổi không có lý do chính đáng hoặc trên 5 buổi có lý do chính đáng; thường xuyên đi trễ	50% (5 điểm)
2	Tham gia các hoạt động trên lớp	<i>Bài tập về nhà (nếu có)</i>	Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà	Thường xuyên làm bài tập về nhà đầy đủ	Làm bài tập về nhà tương đối đầy đủ	Có làm bài tập về nhà nhưng còn sơ sài	Không làm bài tập về nhà	50% (5 điểm)
		<i>Tham gia các hoạt động trên lớp</i>	Luôn luôn chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; luôn đưa ra các ý kiến sát đúng với nội dung bài học; chủ động triển khai các hoạt động thảo luận nhóm	Tương đối chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; thường xuyên đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học; tham gia tích cực các hoạt động thảo luận nhóm	Có tham gia các hoạt động trên lớp nhưng đôi lúc chưa được chủ động và tích cực; thỉnh thoảng đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học; tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	Chưa chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chỉ trả lời khi được gọi; đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học khi được gọi ý; thỉnh thoảng tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	Không tham gia các hoạt động trên lớp, chỉ trả lời khi được gọi; không đưa ra được các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học khi được gọi ý; không tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	

* Các lý do chính đáng bao gồm: thiên tai, tang gia (ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột), cưới hỏi của bản thân, nằm viện có giấy xác nhận, tham gia các hoạt động đoàn thể được điều động theo danh sách và một số trường hợp đặc biệt khác được sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền.

Rubric 2. Rubric đánh giá bài thuyết trình nhóm

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Nội dung	Nội dung	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; tất cả các nội dung đều có phân tích rõ ràng, có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; một số nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; khoảng 1/2 nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày không đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung chưa được nêu ra một cách logic; khoảng 2/3 nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày không đúng nội dung của đề tài	40% (4 điểm)
2	Thuyết trình	Bố cục	Bố cục: Đầy đủ các phần Giới thiệu nhóm, Giới thiệu đề tài, Giới thiệu các nội dung chính, Nội dung chính, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Câu hỏi thảo luận	Bố cục thiếu tối đa 2 mục so với quy định.	Bố cục còn thiếu tối đa 3 mục so với quy định.	Bố cục còn thiếu tối đa 4 mục so với quy định	Bố cục lủng củng, các mục sắp xếp lộn xộn, thiếu nội dung so với quy định	40% (4 điểm)
		Phong cách thuyết trình	Phong cách trình bày tự tin; Diễn đạt gãy gọn, súc tích, giọng nói rõ ràng, dễ nghe; Không phụ thuộc vào slides; Sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và tương tác tốt với người nghe	Phong cách trình bày tự tin; Diễn đạt tương đối gãy gọn, súc tích, giọng nói khá rõ ràng, dễ nghe; Đôi chỗ còn phụ thuộc vào slides; Sử dụng tương đối tốt ngôn ngữ hình thể và có tương tác với người nghe	Phong cách trình bày chưa thật tự tin; Diễn đạt một số chỗ chưa gãy gọn, súc tích, giọng nói rõ ràng, dễ nghe; Còn phụ thuộc vào slides; Chưa sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và chưa tương tác với người nghe	Phong cách trình bày chưa tự tin; Diễn đạt còn lủng củng, giọng nói không rõ ràng, dễ nghe; Còn phụ thuộc nhiều vào slides; Chưa sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và chưa tương tác với người nghe	Không tự tin khi trình bày; diễn đạt lủng củng, khó hiểu; Giọng nói nhỏ, khó nghe; Phụ thuộc hoàn toàn vào slides; Không tương tác với người nghe	
		Hình thức	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc	Font chữ, màu chữ chưa hợp lý, có khó	Font chữ, màu chữ chưa hợp lý, có khó khăn khi đọc từ	

		<i>slides</i>	từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa chất lượng tốt, phù hợp với nội dung; Các hiệu ứng được sử dụng hợp lý; Phối màu đẹp, rõ ràng, nổi bật nội dung	được từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung; Các hiệu ứng được sử dụng tương đối hợp lý; Phối màu rõ ràng	được từ cuối lớp; Có hình ảnh minh họa nhưng một số chỗ chưa phù hợp với nội dung; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu chưa nổi bật nội dung	khẩn khi đọc từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa sơ sài, chưa phù hợp với nội dung; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu chưa nổi bật nội dung	giữa lớp; Không có hình ảnh minh họa; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu không hợp lý	
		<i>Thời gian trình bày</i>	Đúng thời gian quy định	Quá thời gian quy định < 2 phút	Quá thời gian quy định từ 2 đến < 4 phút	Quá thời gian quy định từ 4 đến < 5 phút	Quá thời gian quy định >5 phút	
3	Làm việc nhóm	<i>Hiệu quả làm việc nhóm</i>	Các thành viên hoàn tốt nhiệm vụ của mình. Tất cả thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; nhóm trả lời tốt các câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt trong chất lượng công việc của các thành viên; 80% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 80% câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt rõ ràng trong chất lượng công việc của các thành viên; 60% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 60% câu hỏi của đề tài	Một số thành viên không tham gia làm việc nhóm; dưới 50% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời được dưới 50% câu hỏi của đề tài.	Các thành viên không hoàn thành công việc đúng khối lượng và thời gian quy định; dưới 50% các thành viên không hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm không trả lời được các câu hỏi của đề tài.	15% (1,5 điểm)
		<i>Khả năng lãnh đạo</i>	Phân chia công việc hợp lý; có kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý; một số vấn đề của nhóm chưa được giải quyết hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý;	Phân chia công việc chưa hợp lý;	Phân chia công việc không hợp lý;	5% (0,5 điểm)

Rubric 3. Kiểm tra tự luận

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Nội dung và hình thức trình bày	<i>Trả lời ngắn (câu hỏi bậc 1: trình bày tái hiện kiến thức)</i>	- Trình bày đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong đáp án. - Không có hoặc có 1-2 lỗi chính tả và diễn đạt.	- Trình bày đúng và đạt 70-80% nội dung nêu trong đáp án. - Có 3-4 lỗi nhầm lẫn thông tin, lỗi chính tả và diễn đạt	- Trình bày đúng và đạt 50-60% nội dung nêu trong đáp án. - Có 5-6 lỗi nhầm lẫn thông tin, lỗi chính tả và diễn đạt.	- Trình bày đúng và đạt 40-50% nội dung nêu trong đáp án. - Có trên 6 lỗi nhầm lẫn thông tin, lỗi chính tả và diễn đạt.	Không trình bày được hoặc trình bày sơ sài các thông tin về vấn đề được yêu cầu.	Giảng viên điều chỉnh theo từng đề thi cụ thể
		<i>Tự luận (câu hỏi bậc 2,3: Phân tích, chứng minh, đánh giá vấn đề)</i>	- Thể hiện hiểu biết sâu sắc và quan điểm cá nhân về vấn đề nêu ra. - Có dẫn chứng và lập luận thuyết phục để bảo vệ quan điểm của mình. - Không có hoặc có 1-2 lỗi chính tả và diễn đạt	- Thể hiện hiểu biết tương đối toàn diện về vấn đề nêu ra. - Có đưa ra quan điểm cá nhân. - Dẫn chứng và lập luận chưa thực sự chặt chẽ. - Có 3-4 lỗi chính tả và diễn đạt.	- Thể hiện được hiểu biết về vấn đề. - Chưa đưa ra được ý kiến cá nhân. - Chưa nêu được dẫn chứng và xây dựng lập luận. - Có 5-6 lỗi chính tả và diễn đạt.	- Trình bày vấn đề một cách đơn giản. - Chưa đưa ra được ý kiến cá nhân. - Chưa nêu được dẫn chứng và xây dựng lập luận. - Có trên 6 lỗi chính tả và diễn đạt.	Không trình bày được hoặc trình bày một cách sơ sài về vấn đề được yêu cầu.	